

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 9 - 2021

V/v Ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sầm Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Hồng

2. Bà Dương Thị Hoa

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2021 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2021.

1. Nguyên đơn: Chị Giàng Thị D, năm sinh 1980

Địa chỉ nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn S1, huyện S, tỉnh Lào Cai.

Nơi làm việc: Tổ công nhân vệ sinh tại Bệnh viện S thuộc công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ nhà sạch Lào Cai. Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn S1, huyện S, tỉnh Lào Cai (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Giàng A C, sinh năm 1980

Địa chỉ nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn S1, huyện S, tỉnh Lào Cai (Vắng mặt lần 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ngày 23/6/2021, biên bản lấy lời khai ngày 30/6/2021 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Giàng Thị D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh Giàng A C tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1999, không đăng ký kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương; ngày 02/11/2001

anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S1 (nay là UBND thị trấn S1), huyện S; ngày 10/8/2018 anh chị đã ly hôn. Ngày 12/3/2019, chị và anh C đăng ký kết hôn lại tại UBND xã S1 (nay là UBND thị trấn S1), huyện Si Ma Cai.

Quá trình chung sống đến năm 2004 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh C thường uống rượu say; cho rằng chị có quan hệ bất chính với người đàn ông khác nên thường xuyên đánh chị dẫn đến bị thương rất nặng sưng hết mặt mũi, bầm tím hết cơ thể; thậm chí có lần còn cầm dao và dùng gậy vọt vào người chị, khi con gái anh chị nói “sao bố lại đánh mẹ” thì anh C đánh cả con. Vì vậy nên 11/12/2017 chị đã khởi kiện xin ly hôn với anh C nhưng được Tòa án hòa giải vợ chồng về đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy các con trưởng thành, nhưng anh C vẫn không thay đổi, mỗi khi anh C uống rượu về lại chửi chị và các con, làm cho mẹ con chị sống không yên ổn. Tháng 6/2018, chị lại khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh C; Bản án số 03/2018/HNGĐ-ST ngày 10/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai đã giải quyết cho chị D được ly hôn với anh C và nuôi con chung khi ly hôn.

Vì thương con và anh C hứa sẽ thay đổi nên ngày 12/3/2019, chị và anh C đã đăng ký kết hôn lại tại UBND xã S1 (nay là UBND thị trấn S1), huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai. Nhưng anh C vẫn không thay đổi, vẫn thường xuyên đánh đui chị, vợ chồng sống không còn tình cảm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Mặc dù bị anh C đánh nhiều lần nhưng vì muốn giữ gìn hạnh phúc gia đình chị không nhờ chính quyền cũng như cơ quan pháp luật giải quyết mà tự mình cố gắng chịu đựng nhiều năm qua. Từ tháng 10/2020 đến nay, anh C thường xuyên đi làm ăn xa, chỉ thỉnh thoảng mới về nhà. Thời gian đầu vợ chồng có gọi điện cho nhau nhưng từ tháng 3/2021 đến nay không còn liên lạc với nhau nữa, không còn quan tâm gì đến nhau nữa; chị được biết hiện nay anh C đang chung sống với người phụ nữ khác nhưng không có chứng cứ để chứng minh. Quá trình từ khi nộp đơn khởi kiện đến nay chị D đã nhiều lần gọi điện cho anh C và nhờ tổ trưởng tổ dân phố P gọi điện nhiều lần để anh C về nhà giải quyết ly hôn nhưng anh C không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án quyết cho chị được ly hôn với anh C để đảm bảo cuộc sống riêng của chị. Trước đây anh C còn có tên gọi khác là Ngải Seo C, từ khi anh chị kết hôn lại, anh C có một tên là Giàng A C.

- Về nuôi con chung: Quá trình chung sống chị D và anh C có ba người con chung là cháu Giàng Thị D1 sinh ngày 25/5/2001, cháu Giàng Thế H sinh ngày 08/07/2002 và cháu Giàng A P sinh ngày 02/10/2005; sau khi kết hôn lại chị Giàng Thị D và anh Giàng A C không có thêm con chung.

Tại bản án số 03/2018/HNGĐ-ST ngày 10/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai đã quyết định giao cháu Giàng Thị D1 cho chị D được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu D1 đủ 18 tuổi; giao cháu Giàng Thế H và cháu Giàng A P cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H và cháu P đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Nay cháu D1 và cháu H đã trưởng thành trên 18 tuổi, phát triển khỏe mạnh bình thường nên chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu P thì chị D vẫn giữ nguyên ý

kiến như bản án đã tuyên trước đây, chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản và quyền, nghĩa vụ tài sản và đã giao nộp đầy đủ cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp.

2. Đối với bị đơn anh Giàng A C:

Kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án ngày 30/6/2021, Tòa án đã tiến hành xác minh; kết quả xác minh tại địa phương cho thấy: Anh C thường xuyên đi làm ăn xa nhà, chỉ thỉnh thoảng mới về nhà thăm con, khi có công việc nên không xác định được thời điểm nào anh C trở về. Vì vậy, Tòa án đã thực hiện thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật và tổ trưởng tổ dân phố P thị trấn S1 cung cấp thông tin cho Tòa án biết, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án, tổ trưởng tổ dân phố đã gọi điện thoại thông báo cho anh C nhiều lần về việc chị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị D được ly hôn với anh C nhưng anh C không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị D.

Đối với vụ án này Tòa án không tiến hành hòa giải được do chị D đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

3. Ý kiến của Viện kiểm sát:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai nhận định: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đều tuân theo trình tự pháp luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của chị Giàng Thị D: Cho ly hôn giữa chị Giàng Thị D và anh Giàng A C; không đề cập giải quyết về con chung, quyền và nghĩa vụ tài sản do nguyên đơn không yêu cầu; Tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định Pháp luật; không có yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục Tố tụng: Chị D yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án “Ly hôn” với anh Giàng A C (địa chỉ nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn S1, huyện S, tỉnh Lào Cai). Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện S. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn

vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Sau khi Tòa án giải quyết cho ly hôn, nuôi dưỡng chăm sóc con chung khi ly hôn vào ngày 10/8/2018. Ngày 12/3/2019, chị D và anh C đã đăng ký kết hôn lại tại UBND xã S (nay là UBND thị trấn S1), huyện S, tỉnh Lào Cai.

Trước đây, chị D và anh Giàng A C tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1999, không đăng ký kết hôn; ngày 02/11/2001 anh chị đăng ký kết hôn tại UBND xã S1 (nay là UBND thị trấn S1). Chung sống đến năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh C thường xuyên uống rượu say; ghen tuông vô cớ nên thường xuyên đánh chị, đã có lần gây thương tích. Do vậy chị D đã nhiều lần nộp đơn khởi kiện xin ly hôn với anh C, cụ thể vào tháng 12/2017 sau đó rút đơn về đoàn tụ nhưng anh C vẫn không chịu thay đổi; đến tháng 6/2018 chị D lại đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn, bản án số 03/2018/HNGĐ-ST ngày 10/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai đã giải quyết cho chị được ly hôn với anh C và giải quyết về việc nuôi dưỡng con chung khi ly hôn. Ngày 12/3/2019, chị D và anh C đã đăng ký kết hôn lại nhưng anh C vẫn không thay đổi, vẫn thường xuyên đánh đuổi chị D. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng từ tháng 10/2020, anh C thường xuyên đi làm ăn xa, chỉ thỉnh thoảng mới về nhà; vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2020 đến nay. Đối với anh Giàng A C vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và chị D, tổ trưởng tổ dân phố Phố Cũ đã nhiều lần gọi điện để anh C về giải quyết việc ly hôn; anh C biết được chị D yêu cầu ly hôn, đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn không chịu đến Tòa án. Mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã được chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần nhưng không thành và đại diện chính quyền địa phương đã xác nhận mâu thuẫn của chị D và anh C là trầm trọng, thường xuyên cãi chửi nhau đúng như đơn đề nghị xác nhận của chị D (bút lục 33, 47). Như vậy đủ cơ sở khẳng định mâu thuẫn vợ chồng chị D và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị D xin ly hôn anh C là có căn cứ. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Giàng Thị D ly hôn anh Giàng A C.

[3] Về con chung; quan hệ tài sản, quyền nghĩa vụ tài sản: Do chị D không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ chịu án phí: Chị Giàng Thị D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Giàng Thị D ly hôn anh Giàng A C.
2. Về án phí: Chị Giàng Thị D phải chịu: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 006859 ngày 30/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai. Chị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.
3. Quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.
4. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện S (2);
- CCTHADS huyện S;
- UBND TT S1,
huyện S, tỉnh Lào Cai.
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, TQĐ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Sầm Thị Tươi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Si Ma Cai (2);
- CCTHADS huyện Si Ma Cai;
- UBND xã Thào Chư Phìn,
huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu HS, TA.

Sầm Thị Tươi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Xuân Lâm

Triệu Thị Chấn

Sầm Thị Tươi

nhưng vì muốn giữ gìn hạnh phúc gia đình nên chị D không báo với chính quyền cũng như cơ quan pháp luật giải quyết mà tự cố gắng chịu đựng nhiều năm qua